

UBND TỈNH GIA LAI
**HỘI ĐỒNG THI ĐUA –
KHEN THƯỞNG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 04 /HD-HĐTĐKT

Gia Lai, ngày 26 tháng 11 năm 2025

HƯỚNG DẪN

Tổ chức hoạt động và bình xét thi đua của Cụm, Khối thi đua thuộc tỉnh

Căn cứ Luật Thi đua, khen thưởng ngày 15/6/2022; Nghị định số 152/2025/NĐ-CP ngày 14/6/2025 của Chính phủ quy định về phân cấp, phân quyền trong lĩnh vực thi đua, khen thưởng; quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng;

Căn cứ Hướng dẫn 25/HD-HĐTĐKTTW ngày 24/9/2024 của Hội đồng Thi đua – Khen thưởng Trung ương về tổ chức hoạt động và bình xét thi đua của Cụm thi đua các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Căn cứ Hướng dẫn số 5973/HD-BNV ngày 24/9/2024 của Bộ Nội vụ về tổ chức cụm, khối thi đua của các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và đề nghị tặng “Cờ thi đua của Chính phủ”, Cờ thi đua, Bằng khen của tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;

Căn cứ Quyết định số 879/QĐ-UBND ngày 24/7/2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về thành lập Hội đồng Thi đua – Khen thưởng tỉnh Gia Lai;

Thực hiện Quyết định số 1957/QĐ-UBND ngày 29/9/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc thành lập Cụm, Khối thi đua thuộc tỉnh Gia Lai; Quyết định số 2142/QĐ-UBND ngày 08/10/2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về chỉ định Cụm trưởng, Cụm phó, Khối trưởng, Khối phó các Cụm, Khối thi đua thuộc tỉnh năm 2025;

Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh hướng dẫn tổ chức hoạt động và bình xét thi đua của Cụm, Khối thi đua thuộc tỉnh như sau:

PHẦN I

TỔ CHỨC, NHIỆM VỤ VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CỤM, KHỐI THI ĐUA

I. TỔ CHỨC

1. Cụm, Khối thi đua (viết tắt là Cụm, Khối) có Cụm trưởng, Cụm phó, Khối trưởng, Khối phó được chỉ định khi thành lập mới; do các thành viên trong Cụm, Khối bình chọn, giới thiệu luân phiên hằng năm.

2. **Cụm trưởng, Cụm phó, Khối trưởng, Khối phó** tổ chức điều hành hoạt động của Cụm, Khối ngay sau khi được Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh phê duyệt và sử dụng con dấu của của Sở, ban, ngành, Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh, đơn vị sự nghiệp, doanh nghiệp, Ủy ban nhân dân xã, phường (viết tắt là đơn vị) khi ban hành các văn bản triển khai hoạt động thi đua của Cụm, Khối.

II. NHIỆM VỤ

1. Cụm trưởng, Khối trưởng

Cụm trưởng, Khối trưởng chịu trách nhiệm trước Hội đồng Thi đua – Khen thưởng tỉnh về tổ chức hoạt động của Cụm, Khối và có nhiệm vụ:

a) Chủ trì phối hợp với Cụm phó, Khối phó và các thành viên trong Cụm, Khối thi đua xây dựng quy chế hoạt động của Cụm, Khối thi đua; xây dựng các tiêu chí thi đua, bảng điểm thi đua phù hợp với đặc điểm, tính chất hoạt động của Cụm, Khối và các đơn vị thành viên trên cơ sở cụ thể hóa tiêu chí thi đua theo hướng dẫn của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh.

b) Chủ động xây dựng chương trình, kế hoạch hoạt động của Cụm, Khối thi đua trong năm.

c) Tổ chức ký kết giao ước thi đua, phát động thi đua, phối hợp tổ chức các hoạt động chung của Cụm, Khối. Bàn các giải pháp, biện pháp, trao đổi về nghiệp vụ, kinh nghiệm tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc, đổi mới trong tổ chức các phong trào thi đua, công tác khen thưởng và tuyên truyền, nhân rộng các điển hình tiên tiến.

d) Báo cáo kết quả hoạt động của Cụm, Khối về Hội đồng Thi đua – Khen thưởng tỉnh (qua Sở Nội vụ là cơ quan thường trực Hội đồng) định kỳ 6 tháng, 01 năm hoặc khi có yêu cầu; chủ trì, phối hợp với đơn vị Cụm phó, Khối phó thẩm định kết quả tự chấm điểm thi đua của các đơn vị thành viên theo quy chế và thống nhất kết quả thẩm định với các đơn vị thành viên trước khi gửi kết quả về Sở Nội vụ.

đ) Trình Ủy ban nhân dân tỉnh đề nghị Thủ tướng Chính phủ tặng Cờ thi đua cho tập thể đạt tiêu chuẩn tại khoản 2 Điều 7 Nghị định số 152/2025/NĐ-CP ngày 14/6/2025 của Chính phủ (nếu có); tặng Cờ thi đua của Ủy ban nhân dân tỉnh và Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh cho các đơn vị trong Cụm, Khối theo quy định.

e) Chủ trì, phối hợp với Cụm phó, Khối phó tổ chức sơ kết, tổng kết và các hoạt động của Cụm, Khối; chuẩn bị nội dung, chương trình tổ chức Hội nghị tổng kết.

2. Cụm phó, Khối phó

a) Phối hợp với đơn vị Cụm trưởng, Khối trưởng xây dựng chương trình, kế hoạch, quy chế và điều hành hoạt động của Cụm, Khối.

b) Thay mặt Cụm trưởng, Khối trưởng giải quyết một số công việc khi Cụm trưởng, Khối trưởng uỷ quyền.

c) Phối hợp với đơn vị Cụm trưởng, Khối trưởng tổ chức sơ kết, tổng kết và

các hoạt động của Cụm, Khối.

3. Thường trực giúp việc Cụm trưởng, Khối trưởng, Cụm phó, Khối phó

Phòng chuyên môn được phân công phụ trách công tác thi đua, khen thưởng của đơn vị tham mưu, làm thường trực giúp việc cho Cụm trưởng, Khối trưởng, Cụm phó, Khối phó thực hiện nhiệm vụ.

4. Các đơn vị thành viên trong Cụm, Khối

a) Xây dựng các nội dung, chỉ tiêu, kế hoạch, nhiệm vụ thi đua của năm gửi Cụm trưởng, Khối trưởng để làm căn cứ đánh giá, chấm điểm khi tổng kết thi đua.

b) Tham gia xây dựng và tổ chức thực hiện quy chế, chương trình, kế hoạch hoạt động của Cụm, Khối. Tổ chức phát động các phong trào thi đua, thực hiện công tác khen thưởng gắn với nhiệm vụ chính trị của từng đơn vị.

c) Tham gia đầy đủ và đúng thành phần các hoạt động của Cụm, Khối.

d) Triển khai thực hiện có hiệu quả các nội dung đã ký kết giao ước thi đua.

đ) Phát hiện, tuyên truyền, phổ biến, giới thiệu, nhân rộng các mô hình, điển hình tiên tiến, cách làm mới có hiệu quả trong phong trào thi đua.

e) Báo cáo kết quả thực hiện phong trào thi đua, bảng điểm tự chấm cho Cụm trưởng, Khối trưởng.

III. HOẠT ĐỘNG CỦA CỤM, KHỐI

1. Cụm, Khối căn cứ vào nhiệm vụ trong năm, tổ chức triển khai các hoạt động: Trao đổi chuyên môn nghiệp vụ; học tập, trao đổi kinh nghiệm, mô hình, cách làm hiệu quả, tuyên truyền nhân rộng điển hình tiên tiến trong các phong trào thi đua; tổ chức các hoạt động đền ơn đáp nghĩa, an sinh xã hội và các hoạt động khác để nâng cao chất lượng hoạt động của Cụm, Khối.

2. Thực hiện chế độ thông tin, báo cáo sơ kết 6 tháng và tổng kết năm với Cụm trưởng, Khối trưởng và Hội đồng Thi đua – Khen thưởng tỉnh (qua Sở Nội vụ).

3. Cụm trưởng, Khối trưởng chủ trì tổ chức sơ kết, tổng kết Cụm, Khối.

4. Tổ chức sơ kết 6 tháng đầu năm

a) Thành phần:

- Thành viên Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh phụ trách Cụm, Khối.

- Đại diện lãnh đạo Sở Nội vụ; đại diện Phòng Thi đua - Khen thưởng và Người có công.

- Đại diện lãnh đạo và cán bộ, công chức, viên chức (viết tắt là CBCCVC) Phòng chuyên môn phụ trách công tác thi đua, khen thưởng của đơn vị thành viên trong Cụm, Khối.

b) Nội dung:

- Đánh giá kết quả thực hiện công tác thi đua, khen thưởng 6 tháng đầu năm và các chỉ tiêu thi đua đã đăng ký; biện pháp triển khai công tác thi đua, khen thưởng 6 tháng cuối năm.

- Giới thiệu, trao đổi kinh nghiệm các mô hình, cách làm hiệu quả, điển hình tiên tiến trong các phong trào thi đua; trao đổi nghiệp vụ công tác thi đua, khen thưởng.

- Tổ chức các hoạt động đền ơn đáp nghĩa, an sinh xã hội và các hoạt động khác theo quy chế hoạt động của từng Cụm, Khối.

- Phát biểu của thành viên Hội đồng Thi đua – Khen thưởng tỉnh phụ trách Cụm, Khối thi đua.

- Rà soát, thảo luận, thống nhất sửa đổi quy chế hoạt động, điều chỉnh các nội dung tiêu chí chấm điểm, bảng điểm của Cụm, Khối (nếu cần).

c) Thời gian hoàn thành vào tháng 7 hàng năm.

d) Hình thức tổ chức: Hội nghị tổ chức bằng hình thức trực tiếp hoặc trực tuyến.

5. Tổng kết hoạt động của Cụm, Khối

a) Thành phần:

- Thành viên Hội đồng Thi đua – Khen thưởng tỉnh phụ trách Cụm, Khối.

- Đại diện lãnh đạo Sở Nội vụ; đại diện Phòng Thi đua – Khen thưởng và Người có công.

- Đại diện lãnh đạo và CBCCVV Phòng chuyên môn phụ trách công tác thi đua, khen thưởng của đơn vị thành viên trong Cụm, Khối.

b) Nội dung:

- Đánh giá kết quả hoạt động của Cụm, Khối trong năm và bàn biện pháp triển khai nhiệm vụ năm tiếp theo; phổ biến, tuyên truyền, nhân rộng các điển hình tiêu biểu và cách làm hay của các đơn vị trong Cụm, Khối; trao đổi kinh nghiệm tổ chức các phong trào thi đua thiết thực, hiệu quả gắn với nhiệm vụ chính trị của từng đơn vị.

- Thông báo kết quả đánh giá, chấm điểm, xếp loại thi đua, bình xét, suy tôn của các đơn vị trong Cụm, Khối.

- Phát biểu của thành viên Hội đồng Thi đua – Khen thưởng tỉnh phụ trách Cụm, Khối thi đua.

- Bình bầu Cụm trưởng, Cụm phó, Khối trưởng, Khối phó năm tiếp theo.

- Phát biểu nhận nhiệm vụ Cụm trưởng, Khối trưởng và phát động thi đua.

- Ký kết giao ước thi đua.

c) Thời gian hoàn thành trong tháng 02 của năm sau liền kề.

d) Hình thức tổ chức: Hội nghị tổ chức bằng hình thức trực tiếp.

Phần II

NỘI DUNG, TIÊU CHÍ THI ĐUA; NGUYÊN TẮC, PHƯƠNG PHÁP CHẤM ĐIỂM VÀ BÌNH XÉT THI ĐUA

I. NỘI DUNG, TIÊU CHÍ THI ĐUA

Tổng số điểm chấm thi đua là **1.000** điểm; trong đó, điểm thực hiện 03 nội dung tiêu chí thi đua là **950** điểm và điểm thưởng là **50** điểm.

1. Nội dung I: Thi đua phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng – an ninh và thực hiện nhiệm vụ chính trị, chuyên môn được giao: Điểm chuẩn **650** điểm.

Căn cứ vào chỉ tiêu, kế hoạch của cấp trên giao hằng năm, nhiệm vụ chính trị của đơn vị đã được phê duyệt hoặc Nghị quyết của Hội đồng nhân dân cùng cấp giao hằng năm.

2. Nội dung II: Thực hiện chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước; xây dựng hệ thống chính trị: Điểm chuẩn **150** điểm.

Căn cứ nội dung, tiêu chí đã đăng ký, ký kết giao ước thi đua đầu năm; kết quả thực hiện; kết quả đánh giá của tổ chức chính trị - xã hội, các cơ quan liên quan để làm căn cứ chấm điểm.

3. Nội dung III: Thực hiện công tác thi đua, khen thưởng: Điểm chuẩn **150** điểm.

Căn cứ kết quả thực hiện quản lý nhà nước về công tác thi đua, khen thưởng hằng năm (công tác tham mưu, công tác lãnh đạo, chỉ đạo, công tác thi đua, khen thưởng); các văn bản liên quan về kết quả thực hiện công tác thi đua, khen thưởng.

4. Điểm thưởng: Tối đa 50 điểm.

5. Điểm trừ: Tối đa 20 điểm.

(Có Phụ lục nội dung, tiêu chí kèm theo)

II. NGUYÊN TẮC VÀ PHƯƠNG PHÁP CHẤM ĐIỂM

1. Nguyên tắc

a) Đối với các tiêu chí thi đua định lượng:

- Căn cứ kết quả thực hiện các chỉ tiêu, kế hoạch được giao, thực hiện đạt bao nhiêu phần trăm (%) kế hoạch thì được số điểm tương ứng theo điểm chuẩn của tiêu chí đó. Điểm vượt kế hoạch được tính là điểm thưởng.

- Một số tiêu chí thi đua không có trong kế hoạch của tỉnh, cơ quan cấp trên giao thì lấy số liệu trong văn bản báo cáo, triển khai phương hướng, nhiệm vụ làm cơ sở đánh giá chấm điểm.

- Phương pháp tính điểm: Điểm đạt được tiêu chí thi đua = Kết quả thực hiện/ Kế hoạch x Điểm chuẩn tiêu chí thi đua.

b) Đối với các tiêu chí thi đua định tính:

- Trên cơ sở đăng ký thi đua, bảng điểm và kết quả đánh giá, xếp loại đối với đơn vị.

- Phương pháp tính điểm: Sử dụng thang đánh giá, xếp loại kết quả thực hiện tiêu chí thi đua gồm: Hoàn thành xuất sắc, Hoàn thành tốt, Hoàn thành và Không hoàn thành để thực hiện chấm điểm.

c) Các tiêu chí thi đua, khen thưởng:

Cụm trưởng, Khối trưởng, Cụm phó, Khối phó thẩm định bảng điểm của các đơn vị thành viên Cụm, Khối gửi về Sở Nội vụ trước khi tổ chức hội nghị tổng kết.

d) Không tự điều chỉnh các tiêu chí thi đua đã đăng ký đầu năm.

2. Chấm điểm thi đua

a) Các đơn vị thành viên tự chấm điểm theo Quy chế thi đua của Cụm, Khối gửi Cụm trưởng, Khối trưởng.

b) Cụm trưởng, Khối trưởng chủ trì tổng hợp, rà soát, kiểm tra tính điểm (kể cả điểm thưởng) và thống nhất với các đơn vị thành viên trong Cụm, Khối trước khi trình khen thưởng.

3. Quy định về một số nội dung điểm thưởng và điểm trừ

3.1. Điểm thưởng tối đa 50 điểm thực hiện như sau:

a) Điểm thưởng tối đa áp dụng cho tất cả các thành viên là 45 điểm, cụ thể:

- Thực hiện vượt kế hoạch các tiêu chí thi đua định lượng, cứ vượt 1% kế hoạch thì thưởng 1% điểm chuẩn của tiêu chí đó, nhưng không vượt quá 10% điểm chuẩn.

- Thưởng tối đa 05 điểm cho đơn vị trong năm có nhiều mô hình hay, cách làm hiệu quả, sáng tạo trong triển khai, tổ chức các phong trào thi đua và thực hiện nhiệm vụ được giao.

- Thưởng tối đa 03 điểm cho đơn vị thực hiện tốt công tác khen thưởng: khen thưởng kịp thời, quy trình, thủ tục hồ sơ khen thưởng chặt chẽ, đảm bảo quy định; có tỷ lệ cao về đề nghị khen thưởng cho công nhân, nông dân và người trực tiếp lao động; quan tâm khen thưởng và đề nghị khen thưởng các tập thể, cá nhân ở cơ sở, vùng sâu, vùng xa, vùng dân tộc thiểu số; quan tâm khen thưởng kịp thời cho các tập thể, cá nhân, hộ gia đình có thành tích xuất sắc đột xuất.

- Thưởng tối đa 02 điểm cho đơn vị làm tốt công tác tuyên truyền về công tác thi đua, khen thưởng, có nhiều hình thức biểu dương, tôn vinh điển hình tiên tiến; thực hiện tốt việc phát hiện, bồi dưỡng, nhân rộng điển hình tiên tiến, giới thiệu điển hình để tuyên truyền.

b) Điểm thưởng áp dụng cho Cụm trưởng, Khối trưởng, Cụm phó, Khối phó:

- Thưởng tối đa 05 điểm cho đơn vị Cụm trưởng, Khối trưởng chủ trì, có cách làm đổi mới, sáng tạo, hiệu quả trong việc tổ chức hoạt động của Cụm, Khối.

- Thưởng tối đa 03 điểm cho đơn vị Cụm phó, Khối phó phối hợp với Cụm

trưởng, Khối trưởng có cách làm đổi mới, sáng tạo, hiệu quả trong việc tổ chức hoạt động của Cụm, Khối.

3.2. Điểm trừ: Tối đa 20 điểm, thực hiện như sau:

- Trừ điểm đối với các đơn vị thành viên trong Cụm, Khối không thực hiện đầy đủ, đúng các nội dung trong quy chế hoạt động của Cụm, Khối (trừ tối đa 10 điểm).

- Đơn vị Cụm trưởng, Khối trưởng triển khai thực hiện nhiệm vụ Cụm, Khối không đầy đủ, kịp thời các nội dung đã triển khai trong hoạt động của Cụm, Khối và theo hướng dẫn của Hội đồng Thi đua – Khen thưởng tỉnh (trừ tối đa 10 điểm).

3.3. Quy định về điểm thưởng, điểm trừ

Các Cụm, Khối quy định cụ thể về điểm thưởng, điểm trừ vào quy chế thi đua, khen thưởng của từng Cụm, Khối.

Phần III **XÉT THI ĐUA, KHEN THƯỞNG**

1. Xét thi đua

a) Cờ thi đua của Ủy ban nhân dân tỉnh:

Cụm, Khối thi đua có dưới 10 đơn vị bình xét suy tôn 01 đơn vị dẫn đầu Cụm, Khối thi đua để đề nghị tặng Cờ thi đua của Ủy ban nhân dân tỉnh.

Cụm, Khối thi đua có từ 10 đơn vị trở lên bình xét suy tôn 02 đơn vị dẫn đầu Cụm, Khối thi đua để đề nghị tặng Cờ thi đua của Ủy ban nhân dân tỉnh.

b) Cờ thi đua của Chính phủ: Đơn vị được bình xét suy tôn đơn vị dẫn đầu Cụm, Khối và đảm bảo tiêu chuẩn danh hiệu Cờ thi đua của Chính phủ theo quy định tại khoản 1 Điều 25 Luật Thi đua, khen thưởng, thuộc đối tượng theo tuyến trình của tỉnh¹ thì Cụm, Khối thi đua bình xét, suy tôn Cờ thi đua của Chính phủ cho đơn vị này (mỗi Cụm, Khối chỉ được xét tặng 01 Cờ thi đua của Chính phủ).

2. Xét khen thưởng

Sau khi bình xét Cờ thi đua của Ủy ban nhân dân tỉnh, Cờ thi đua của Chính phủ (nếu có), Cụm, Khối thực hiện bình xét, đề nghị tặng Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh cho các đơn vị có thành tích xuất sắc, liền kề đơn vị dẫn đầu. Số lượng không quá 30% tổng số đơn vị thành viên trong Cụm, Khối thi đua.

3. Suy tôn, đề nghị khen thưởng

Lãnh đạo các đơn vị trong Cụm, Khối thi đua thực hiện suy tôn (bằng phiếu kín) đơn vị có điểm dẫn đầu để đề nghị “Cờ thi đua của Chính phủ” hoặc “Cờ thi đua của Ủy ban nhân dân tỉnh” phải có tỷ lệ phiếu đồng ý của các đơn vị thành viên từ 80% trở lên; đề nghị tặng Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phải có tỷ lệ phiếu đồng ý của các đơn vị thành viên trên 50% trở lên (trường hợp thành viên

¹ Quy định tại khoản 1 Điều 83, Luật Thi đua, khen thưởng.

Cụm, Khối vắng mặt thì lấy ý kiến bằng văn bản và được thể hiện trong Biên bản họp bình xét danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng).

Sau 07 ngày làm việc từ khi kết thúc Hội nghị tổng kết, đơn vị Cụm trưởng, Khối trưởng gửi hồ sơ đề nghị khen thưởng về Sở Nội vụ tổng hợp, thẩm định trình Ủy ban nhân dân tỉnh.

Phần IV **TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

1. Căn cứ hướng dẫn này các Cụm, Khối triển khai, xây dựng quy chế, bảng điểm thi đua, kế hoạch hoạt động của Cụm, Khối cho phù hợp gửi về Sở Nội vụ theo dõi.

2. Căn cứ tình hình thực tế, nhiệm vụ được giao hằng năm và những nội dung, tiêu chí thi đua, các Cụm, Khối thi đua xây dựng bổ sung một số tiêu chí thi đua cho phù hợp với phạm vi, lĩnh vực hoạt động của Cụm, Khối.

3. Không xét thi đua đối với đơn vị:

a) Không đăng ký các nội dung, chỉ tiêu, kế hoạch, nhiệm vụ thi đua của năm và không ký kết giao ước thi đua của Cụm, Khối hằng năm.

b) Tập thể, cá nhân (người đứng đầu và cấp phó các đơn vị) có các vụ việc tiêu cực, tham nhũng, sai phạm trong việc thực hiện chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước theo kết luận thanh tra, kiểm tra của các cơ quan có thẩm quyền và bị kỷ luật từ mức khiển trách trở lên.

Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc các đơn vị phản ánh kịp thời về Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh (qua Sở Nội vụ) để xem xét, đề xuất sửa đổi, bổ sung cho phù hợp. 

Nơi nhận:

- Ban TĐKT Trung ương (b/cáo);
- CT, các PCT UBND tỉnh (để b/cáo);
- Các thành viên HĐTĐKT tỉnh;
- Các đơn vị tham gia Cụm, Khối;
- Lưu: VT, SNV.



PHÓ CHỦ TỊCH UBND TỈNH
Nguyễn Tuấn Thanh

Phụ lục 1
CÁC TIÊU CHÍ, NỘI DUNG THI ĐUA ĐỐI VỚI
CỤM THI ĐUA CÁC XÃ, PHƯỜNG¹

STT	Tiêu chí thi đua	ĐVT	Điểm chuẩn
I.	Nội dung I: Các chỉ tiêu về phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng - an ninh (Tổng 650 điểm)		
1.	Tốc độ tăng giá trị sản phẩm	%	100
2.	Kim ngạch xuất khẩu	Tỷ đồng	50
3.	Tổng thu ngân sách trên địa bàn	Tỷ đồng	50
4.	Doanh thu bán lẻ hàng hoá và dịch vụ	Tỷ đồng	30
5.	Tỷ lệ dân số tham gia BHYT	%	30
6.	Giảm tỷ lệ nghèo đa chiều	%	30
7.	Bảo hiểm xã hội tự nguyện	%	30
8.	Đào tạo nghề lao động nông thôn	%	30
9.	Tỷ lệ che phủ rừng	%	30
10.	Tỷ lệ dân cư đô thị sử dụng nước sạch qua hệ thống cấp nước tập trung	%	30
11.	Tỷ lệ dân cư nông thôn sử dụng nước hợp vệ sinh	%	30
12.	Tỷ lệ chất thải rắn ở đô thị được thu gom	%	30
13.	Tỷ lệ chất thải rắn ở nông thôn được thu gom	%	30
14.	Thu hút dự án mới	%	30
15.	Tỷ lệ giải ngân vốn đầu tư công so với Kế hoạch HĐND giao	%	30
16.	Phát triển sản phẩm du lịch mới	%	30
17.	Tỷ lệ trường đạt chuẩn quốc gia.	%	30
18.	Xếp vị thứ Chi số cải cách hành chính (PAR Index) - Xếp nhóm hạng. - Tăng bậc so với năm trước. - Được cấp thâm quyền khen thưởng.	Xuất sắc	30
		Tốt	20
		Trung bình	10
19.	Xếp vị thứ Chi số hài lòng của người dân về sự phục vụ của cơ quan hành chính (SIPAS) - Xếp nhóm hạng. - Tăng bậc so với năm trước. - Được cấp thâm quyền khen thưởng.	Xuất sắc	30
		Tốt	20
		Trung bình	10

¹ Các nội dung, tiêu chí thi đua và điểm chuẩn trên mang tính hướng dẫn. Các Cụm thi đua cần trao đổi, thống nhất từng nội dung, tiêu chí thi đua, điểm chuẩn (điều chỉnh thêm, bớt để phù hợp và đảm bảo tổng điểm chung là 650 điểm) và ban hành trong Quy chế tổ chức hoạt động thi đua hàng năm để làm cơ sở đánh giá, chấm điểm thi đua.

20.	Xếp vị thứ Kết quả đánh giá chỉ số chuyển đổi số (DTI) cấp xã, phường - Xếp nhóm hạng. - Tăng bậc so với năm trước. - Được cấp thẩm quyền khen thưởng.	Xuất sắc	30
		Tốt	20
		Trung bình	10
21.	Xếp vị thứ Chỉ số đánh giá năng lực cạnh tranh cấp xã, phường (DCCI) - Xếp nhóm hạng. - Tăng bậc so với năm trước. - Được cấp thẩm quyền khen thưởng.	Xuất sắc	30
		Tốt	20
		Trung bình	10
22.	Công tác quốc phòng, an ninh (căn cứ vào thành tích của Công an và Ban chỉ huy Quân sự cấp xã, phường trong năm để tính cho phù hợp) - Tổng số vụ phạm pháp hình sự giảm so với năm trước. - Tổng số vụ cháy nổ giảm so với năm trước. - Được UBND tỉnh, Giám đốc Công an tỉnh khen thưởng.	Xuất sắc	30
		Tốt	20
		Trung bình	10
23.	Công tác An toàn giao thông (giảm số vụ tai nạn giao thông; giảm số người chết; giảm số người bị thương do tai nạn giao thông so với năm trước hoặc kế hoạch) - Số vụ - Số người chết - Số người bị thương	%	30
		%	10
		%	10
		%	10
24.	Thực hành tiết kiệm, chống tham nhũng, tiêu cực, lãng phí - Có văn bản chỉ đạo và kế hoạch thực hiện. - Xử lý kịp thời, đúng quy định các phản ánh, tố cáo tham nhũng, tiêu cực. - Được cấp thẩm quyền khen thưởng.	Xuất sắc	30
		Tốt	20
		Trung bình	10
25.	...		
Tổng số điểm			
II.	Nội dung II: Thực hiện chủ trương của Đảng, chính sách và pháp luật của Nhà nước; xây dựng hệ thống chính trị (Tổng 150 điểm)		
TT	Tiêu chí thi đua	Đánh giá	Điểm
1	Có biện pháp hiệu quả trong việc tổ chức học tập, quán triệt, triển khai các chủ trương của Đảng, chính sách và pháp luật của Nhà nước - Xây dựng kế hoạch tổ chức học tập, triển khai quán triệt kịp thời các Chỉ thị, Nghị quyết của Đảng và chính sách pháp luật của nhà nước; - Có kế hoạch và thực hiện tốt công tác tuyên truyền, giáo dục pháp luật; - Có kế hoạch và thực hiện tốt công tác đào tạo, bồi dưỡng hàng năm.	Xuất sắc	40
		Tốt	30
		Khá	20
		Trung bình	10
2	Tổ chức triển khai các Chỉ thị, Nghị quyết, Quy định,	Xuất sắc	30

	Quyết định, Kết luận do Trung ương, Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành (cập nhật hằng năm những văn bản mới cho phù hợp)	Tốt	20
		Khá	15
		Trung bình	10
3	Tiếp tục tổ chức triển khai thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW của Bộ Chính trị về " <i>Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh</i> " - Có văn bản chỉ đạo, triển khai thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW của Bộ Chính trị; - Tổ chức nhiều mô hình, cách làm đem lại hiệu quả; - Có các hình thức biểu dương khen thưởng điển hình tiên tiến.	Xuất sắc	30
		Tốt	20
		Khá	15
		Trung bình	10
4	Xây dựng tổ chức cơ sở Đảng trong sạch, vững mạnh - Tỷ lệ tổ chức cơ sở đảng hoàn thành tốt nhiệm vụ - Tỷ lệ tổ chức cơ sở đảng không hoàn thành nhiệm vụ - Có tổ chức cơ sở đảng bị kỷ luật.	Xuất sắc	30
		Tốt	20
		Khá	15
		Trung bình	10
5	Xây dựng tổ chức đoàn thể vững mạnh, xuất sắc - Mỗi tổ chức đoàn thể được đánh giá hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên - Tổ chức đoàn thể được xét, đề nghị khen thưởng.	Xuất sắc	20
		Tốt	15
		Khá	10
		Trung bình	5
Tổng số điểm			
III.	Nội dung III: Thực hiện các nhiệm vụ công tác thi đua, khen thưởng (Tổng 150 điểm)		
STT	Tiêu chí thi đua	Điểm chuẩn	
1	Công tác lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện công tác thi đua, khen thưởng	30	
a	Triển khai kịp thời các chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước và chỉ đạo của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh về công tác thi đua khen thưởng:	20	
b	Công tác kiểm tra, giám sát	10	
2	Tổ chức, triển khai thực hiện các phong trào thi đua	30	
-	Phát động, triển khai các phong trào thi đua theo đợt, chuyên đề: (mỗi phong trào tối đa 5 điểm)	5	
	Có Kế hoạch, tên gọi, nội dung, chủ đề và tiêu chí thi đua.		
	Có báo cáo sơ kết, tổng kết, đánh giá, xét khen thưởng kịp thời.		
	Có điển hình tiêu biểu để các đơn vị học tập.		
3	Tuyên truyền, phổ biến, hướng dẫn thực hiện các quy định pháp luật về thi đua, khen thưởng; phát hiện tuyên truyền, bồi dưỡng và nhân rộng điển hình tiên tiến	30	

-	Xây dựng quy định về tiêu chuẩn điển hình tiên tiến của cơ quan, đơn vị, địa phương.	10
-	Có các văn bản chỉ đạo, định hướng và hướng dẫn việc phát hiện, xây dựng, bồi dưỡng, nhân rộng điển hình tiên tiến	10
-	Tổ chức tuyên truyền và nhân rộng các gương điển hình tiên tiến	10
4	Công tác khen thưởng (<i>khen thưởng kịp thời, đúng quy định; tỷ lệ khen thưởng cho người lao động trực tiếp...</i>)	30
5	Tổ chức bộ máy làm công tác thi đua, khen thưởng	15
6	Công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo, xử lý vi phạm pháp luật về thi đua, khen thưởng; chế độ thông tin báo cáo cấp phát, cấp đổi, cấp lại hiện vật khen thưởng	15
	Tổng số điểm	



Phụ lục 2
CÁC TIÊU CHÍ, NỘI DUNG THI ĐUA ĐỐI VỚI
KHỐI THI ĐUA CÁC SỞ, BAN, NGÀNH TỈNH; CÁC CƠ QUAN
TRUNG ƯƠNG ĐÓNG TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH¹

STT	Tiêu chí thi đua	ĐVT	Điểm chuẩn
I.	Nội dung I: Thực hiện nhiệm vụ chính trị được giao (Tổng 650 điểm)		
1.	Kết quả đánh giá, xếp loại của cấp có thẩm quyền	HTXSNV	200
		HTTNV	150
		HTNV	100
		KHTNV	0
2.	Hoàn thành đạt, vượt các chỉ tiêu, nhiệm vụ thuộc trách nhiệm quản lý của cơ quan mà Nghị quyết của Tỉnh ủy và Hội đồng nhân dân tỉnh đã giao	Xuất sắc	50
		Tốt	40
		Trung bình	30
3.	Nghiên cứu, xây dựng, tham gia xây dựng các văn bản quy phạm pháp luật, văn bản hành chính thuộc ngành, lĩnh vực được giao thực hiện theo kế hoạch đảm bảo chất lượng và đúng tiến độ.	Xuất sắc	50
		Tốt	40
		Trung bình	30
4.	Nghiên cứu tham mưu triển khai thực hiện các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, các chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế ngành và các chính sách của ngành, lĩnh vực.	Xuất sắc	50
		Tốt	40
		Trung bình	30
5.	Xếp vị thứ Chỉ số cải cách hành chính (PAR Index) - Xếp nhóm hạng. - Tăng bậc so với năm trước. - Được cấp thẩm quyền khen thưởng.	Xuất sắc	30
		Tốt	20
		Trung bình	10
6.	Xếp vị thứ Chỉ số hài lòng của người dân về sự phục vụ của cơ quan hành chính (SIPAS) - Xếp nhóm hạng. - Tăng bậc so với năm trước. - Được cấp thẩm quyền khen thưởng.	Xuất sắc	30
		Tốt	20
		Trung bình	10
7.	Xếp vị thứ Kết quả đánh giá chỉ số chuyển đổi số (DTI) - Xếp nhóm hạng.	Xuất sắc	30
		Tốt	20

¹ Các nội dung, tiêu chí thi đua và điểm chuẩn trên mang tính hướng dẫn. Các Khối thi đua cần trao đổi, thống nhất từng nội dung, tiêu chí thi đua, điểm chuẩn (điều chỉnh thêm, bớt để phù hợp và đảm bảo tổng điểm chung là 650 điểm) và ban hành trong Quy chế tổ chức hoạt động thi đua hàng năm để làm cơ sở đánh giá, chấm điểm thi đua.

	- Tăng bậc so với năm trước. - Được cấp thẩm quyền khen thưởng.	Trung bình	10
8.	Xếp vị thứ Chi số đánh giá năng lực cạnh tranh (DCCI) - Xếp nhóm hạng. - Tăng bậc so với năm trước. - Được cấp thẩm quyền khen thưởng.	Xuất sắc	30
		Tốt	20
		Trung bình	10
9.	Tổ chức triển khai có hiệu quả quy chế dân chủ ở cơ sở, quy chế làm việc của cơ quan, đơn vị	Xuất sắc	30
		Tốt	20
		Trung bình	10
10.	Đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao năng lực, trình độ cho cán bộ, công chức, viên chức	Xuất sắc	30
		Tốt	20
		Trung bình	10
11.	Thực hành tiết kiệm, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực - Có văn bản chỉ đạo và kế hoạch thực hiện. - Xử lý kịp thời, đúng quy định các phản ánh, tố cáo tham nhũng, tiêu cực. - Được cấp thẩm quyền khen thưởng.	Xuất sắc	30
		Tốt	20
		Trung bình	10
12.	Công tác nghiên cứu khoa học (đề tài, sáng kiến, giải pháp...)	Xuất sắc	30
		Tốt	20
		Trung bình	10
13.	Công tác tiếp công dân, giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo theo quy định	Xuất sắc	30
		Tốt	20
		Trung bình	10
14.	Công tác xây dựng cơ quan, đơn vị đạt tiêu chuẩn “An toàn về an ninh, trật tự” (kết quả được cấp có thẩm quyền đánh giá phong trào cơ quan, đơn vị đạt tiêu chuẩn “An toàn về an ninh trật tự” theo quy định)	Xuất sắc	30
		Tốt	20
		Trung bình	10
15.	...		
Tổng số điểm			
II	Nội dung II: Thực hiện chủ trương của Đảng, chính sách và pháp luật của Nhà nước; xây dựng hệ thống chính trị (Tổng 150 điểm)		
TT	Tiêu chí thi đua	Đánh giá	Điểm
1	Có biện pháp hiệu quả trong việc tổ chức học tập, quán	Xuất sắc	40

	triệt, triển khai các chủ trương của Đảng, chính sách và pháp luật của Nhà nước - <i>Xây dựng kế hoạch tổ chức học tập, triển khai quán triệt kịp thời các Chỉ thị, Nghị quyết của Đảng và chính sách pháp luật của nhà nước;</i> - <i>Có kế hoạch và thực hiện tốt công tác tuyên truyền, giáo dục pháp luật;</i> - <i>Có kế hoạch và thực hiện tốt công tác đào tạo, bồi dưỡng hàng năm.</i>	Tốt	30
		Khá	20
		Trung bình	10
2	Tổ chức triển khai các Chỉ thị, Nghị quyết, Quy định, Quyết định, Kết luận do Trung ương, Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành (cập nhật hằng năm những văn bản mới cho phù hợp)	Xuất sắc	30
		Tốt	20
		Khá	15
		Trung bình	10
3	Tiếp tục tổ chức triển khai thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW của Bộ Chính trị về " <i>Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh</i> " - <i>Có văn bản chỉ đạo, triển khai thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW của Bộ Chính trị;</i> - <i>Tổ chức nhiều mô hình, cách làm đem lại hiệu quả;</i> - <i>Có các hình thức biểu dương khen thưởng điển hình tiên tiến.</i>	Xuất sắc	30
		Tốt	20
		Khá	15
		Trung bình	10
4	Xây dựng tổ chức cơ sở Đảng trong sạch, vững mạnh - <i>Tỷ lệ tổ chức cơ sở đảng hoàn thành tốt nhiệm vụ</i> - <i>Tỷ lệ tổ chức cơ sở đảng không hoàn thành nhiệm vụ</i> - <i>Có tổ chức cơ sở đảng bị kỷ luật.</i>	Xuất sắc	30
		Tốt	20
		Khá	15
		Trung bình	10
5	Xây dựng tổ chức đoàn thể vững mạnh, xuất sắc - <i>Mỗi tổ chức đoàn thể được đánh giá hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên</i> - <i>Tổ chức đoàn thể được xét, đề nghị khen thưởng.</i>	Xuất sắc	20
		Tốt	15
		Khá	10
		Trung bình	5
Tổng số điểm			
III	Nội dung III: Thực hiện các nhiệm vụ công tác thi đua, khen thưởng (Tổng 150 điểm)		
STT	Tiêu chí thi đua	Điểm chuẩn	
1	Công tác lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện công tác thi đua, khen thưởng	30	
a	Triển khai kịp thời các chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước và chỉ đạo của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh về công tác thi đua khen thưởng:	20	
b	Công tác kiểm tra, giám sát	10	

1. C. N
ĐỒNG
ĐUA
THƯỜNG
IA LP

2	Tổ chức, triển khai thực hiện các phong trào thi đua	30
-	Phát động, triển khai các phong trào thi đua theo đợt, chuyên đề: (mỗi phong trào tối đa 5 điểm)	5
	Có Kế hoạch, tên gọi, nội dung, chủ đề và tiêu chí thi đua.	
	Có báo cáo sơ kết, tổng kết, đánh giá, xét khen thưởng kịp thời.	
	Có điển hình tiêu biểu để các đơn vị học tập.	
3	Tuyên truyền, phổ biến, hướng dẫn thực hiện các quy định pháp luật về thi đua, khen thưởng; phát hiện tuyên truyền, bồi dưỡng và nhân rộng điển hình tiên tiến	30
-	Xây dựng quy định về tiêu chuẩn điển hình tiên tiến của cơ quan, đơn vị, địa phương.	10
-	Có các văn bản chỉ đạo, định hướng và hướng dẫn việc phát hiện, xây dựng, bồi dưỡng, nhân rộng điển hình tiên tiến	10
-	Tổ chức tuyên truyền và nhân rộng các gương điển hình tiên tiến	10
4	Công tác khen thưởng (khen thưởng kịp thời, đúng quy định; tỷ lệ khen thưởng cho người lao động trực tiếp)	30
	- Đạt 60% trở lên	30
	- Đạt từ 40% đến dưới 60%	20
	- Đạt dưới 40%	10
5	Tổ chức bộ máy làm công tác thi đua, khen thưởng	15
6	Công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo, xử lý vi phạm pháp luật về thi đua, khen thưởng; chế độ thông tin báo cáo cấp phát, cấp đổi, cấp lại hiện vật khen thưởng	15
	Tổng số điểm	

CT NAM
★

Phụ lục 3
CÁC TIÊU CHÍ, NỘI DUNG THI ĐUA ĐỐI VỚI
KHỐI THI ĐUA CÁC CƠ QUAN ĐẢNG, MTTQ¹

STT	Tiêu chí thi đua	ĐVT	Điểm chuẩn
I.	Nội dung I: Thực hiện nhiệm vụ chính trị được giao (Tổng 650 điểm)		
1.	Kết quả đánh giá, xếp loại	HTXSNV	200
		HTTNV	150
		HTNV	100
		KHTNV	0
2.	Thực hiện chỉ tiêu, nhiệm vụ chính trị của cơ quan.	Xuất sắc	100
		Tốt	80
		Trung bình	60
3.	Nghiên cứu, xây dựng, tham mưu Tỉnh ủy lãnh đạo chi đạo hoặc ban hành các văn bản hướng dẫn thực hiện các nhiệm vụ thuộc ngành, lĩnh vực phụ trách	Xuất sắc	50
		Tốt	40
		Trung bình	30
4.	Tổ chức triển khai có hiệu quả quy chế dân chủ ở cơ sở, quy chế làm việc của cơ quan, đơn vị	Xuất sắc	50
		Tốt	40
		Trung bình	30
5.	Đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao năng lực, trình độ cho cán bộ, công chức, viên chức	Xuất sắc	50
		Tốt	40
		Trung bình	30
6.	Công tác nghiên cứu khoa học (đề tài, sáng kiến, giải pháp...)	Xuất sắc	50
		Tốt	40
		Trung bình	30
7.	Công tác tiếp công dân, giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo theo quy định	Xuất sắc	50
		Tốt	40

¹ Các nội dung, tiêu chí thi đua và điểm chuẩn trên mang tính hướng dẫn. Các Khối thi đua cần trao đổi, thống nhất từng nội dung, tiêu chí thi đua, điểm chuẩn (điều chỉnh thêm, bớt để phù hợp và đảm bảo tổng điểm chung là 650 điểm) và ban hành trong Quy chế tổ chức hoạt động thi đua hàng năm để làm cơ sở đánh giá, chấm điểm thi đua.

		Trung bình	30
8.	Thực hành tiết kiệm, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực - Có văn bản chỉ đạo và kế hoạch thực hiện. - Xử lý kịp thời, đúng quy định các phản ánh, tố cáo tham nhũng, tiêu cực. - Được cấp thẩm quyền khen thưởng.	Xuất sắc	50
		Tốt	40
		Trung bình	30
9.	Công tác xây dựng cơ quan, đơn vị đạt tiêu chuẩn “An toàn về an ninh, trật tự” (kết quả được cấp có thẩm quyền đánh giá phong trào cơ quan, đơn vị đạt tiêu chuẩn “An toàn về an ninh trật tự” theo quy định)	Xuất sắc	50
		Tốt	40
		Trung bình	30
10.	...		
Tổng số điểm			
I.	Nội dung II: Thực hiện chủ trương của Đảng, chính sách và pháp luật của Nhà nước; xây dựng hệ thống chính trị (Tổng 150 điểm)		
TT	Tiêu chí thi đua	Đánh giá	Điểm
1	Có biện pháp hiệu quả trong việc tổ chức học tập, quán triệt, triển khai các chủ trương của Đảng, chính sách và pháp luật của Nhà nước - <i>Xây dựng kế hoạch tổ chức học tập, triển khai quán triệt kịp thời các Chỉ thị, Nghị quyết của Đảng và chính sách pháp luật của nhà nước;</i> - <i>Có kế hoạch và thực hiện tốt công tác tuyên truyền, giáo dục pháp luật;</i> - <i>Có kế hoạch và thực hiện tốt công tác đào tạo, bồi dưỡng hàng năm.</i>	Xuất sắc	40
		Tốt	30
		Khá	20
		Trung bình	10
2	Tổ chức triển khai các Chỉ thị, Nghị quyết, Quy định, Quyết định, Kết luận do Trung ương, Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành (cập nhật hằng năm những văn bản mới cho phù hợp)	Xuất sắc	30
		Tốt	20
		Khá	15
		Trung bình	10
3	Tiếp tục tổ chức triển khai thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW của Bộ Chính trị về “ <i>Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh</i> ” - <i>Có văn bản chỉ đạo, triển khai thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW của Bộ Chính trị;</i> - <i>Tổ chức nhiều mô hình, cách làm đem lại hiệu quả;</i> - <i>Có các hình thức biểu dương khen thưởng điển hình tiên tiến.</i>	Xuất sắc	30
		Tốt	20
		Khá	15
		Trung bình	10
4	Xây dựng tổ chức cơ sở Đảng trong sạch, vững mạnh - <i>Tỷ lệ tổ chức cơ sở đảng hoàn thành tốt nhiệm vụ</i>	Xuất sắc	30
		Tốt	20

	- Tỷ lệ tổ chức cơ sở đang không hoàn thành nhiệm vụ - Có tổ chức cơ sở đang bị kỷ luật.	Khá	15
		Trung bình	10
5	Xây dựng tổ chức đoàn thể vững mạnh, xuất sắc - Mỗi tổ chức đoàn thể được đánh giá hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên - Tổ chức đoàn thể được xét, đề nghị khen thưởng.	Xuất sắc	20
		Tốt	15
		Khá	10
		Trung bình	5
Tổng số điểm			
II.	Nội dung III: Thực hiện các nhiệm vụ công tác thi đua, khen thưởng (Tổng 150 điểm)		
STT	Tiêu chí thi đua	Điểm chuẩn	
1	Công tác lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện công tác thi đua, khen thưởng	30	
a	Triển khai kịp thời các chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước và chỉ đạo của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh về công tác thi đua khen thưởng:	20	
b	Công tác kiểm tra, giám sát	10	
2	Tổ chức, triển khai thực hiện các phong trào thi đua	30	
-	Phát động, triển khai các phong trào thi đua theo đợt, chuyên đề: (mỗi phong trào tối đa 5 điểm)	5	
	Có Kế hoạch, tên gọi, nội dung, chủ đề và tiêu chí thi đua.		
	Có báo cáo sơ kết, tổng kết, đánh giá, xét khen thưởng kịp thời.		
	Có điển hình tiêu biểu để các đơn vị học tập.		
3	Tuyên truyền, phổ biến, hướng dẫn thực hiện các quy định pháp luật về thi đua, khen thưởng; phát hiện tuyên truyền, bồi dưỡng và nhân rộng điển hình tiên tiến	30	
-	Xây dựng quy định về tiêu chuẩn điển hình tiên tiến của cơ quan, đơn vị, địa phương.	10	
-	Có các văn bản chỉ đạo, định hướng và hướng dẫn việc phát hiện, xây dựng, bồi dưỡng, nhân rộng điển hình tiên tiến	10	
-	Tổ chức tuyên truyền và nhân rộng các gương điển hình tiên tiến	10	
4	Công tác khen thưởng (khen thưởng kịp thời, đúng quy định; tỷ lệ khen thưởng cho người lao động trực tiếp...)	30	
5	Tổ chức bộ máy làm công tác thi đua, khen thưởng	15	
6	Công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo, xử lý vi phạm pháp luật về thi đua, khen thưởng; chế độ thông tin báo cáo cấp phát, cấp đổi, cấp lại hiện vật khen thưởng	15	
	Tổng số điểm		

Phụ lục 4
CÁC TIÊU CHÍ, NỘI DUNG THI ĐUA ĐỐI VỚI
KHỐI THI ĐUA CÁC DOANH NGHIỆP¹

STT	Tiêu chí thi đua	ĐVT	Điểm chuẩn
I.	Nội dung I: Thực hiện nhiệm vụ chính trị được giao (Tổng điểm 650 điểm)		
1.	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	100
2.	Thực hiện nghĩa vụ nộp ngân sách Nhà nước ²	Tỷ đồng	100
3.	Lợi nhuận	Tỷ đồng	100
4.	Thu nhập của người lao động		50
	- Có thu nhập tăng thêm cao hơn so với năm trước.		50
	- Thu nhập bình quân của người lao động (gồm lương + thưởng) bằng so với năm trước.		40
	- Thu nhập bình quân của người lao động (gồm lương + thưởng) giảm hơn so với năm trước.		20
5.	Quan tâm chăm lo cho người lao động tại doanh nghiệp		50
	- Tham gia Bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp đầy đủ 100% lao động thuộc diện tham gia theo quy định.		30
	- Đóng đầy đủ, không nợ Bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp cho người lao động theo quy định.		20
	- Không tham gia Bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp đầy đủ 100% lao động thuộc diện tham gia theo quy định. - Nợ Bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp.		0
6.	Thực hiện tốt công tác đảm bảo an toàn lao động, vệ sinh lao động		50
	- Không vi phạm công tác đảm bảo an toàn lao động, vệ sinh lao động và không xảy ra tai nạn lao động.		50
	- Vi phạm công tác đảm bảo an toàn lao động, vệ sinh lao động và xảy ra tai nạn lao động.		0

¹ Các nội dung, tiêu chí thi đua và điểm chuẩn trên mang tính hướng dẫn. Các Khối thi đua cần trao đổi, thống nhất từng nội dung, tiêu chí thi đua, điểm chuẩn (điều chỉnh thêm, bớt để phù hợp và đảm bảo tổng điểm chung là 650 điểm) và ban hành trong Quy chế tổ chức hoạt động thi đua hàng năm để làm cơ sở đánh giá, chấm điểm thi đua.

² Đơn vị nộp đúng, đủ, kịp thời các khoản thuế phải nộp NSNN thì được điểm chuẩn (100 điểm) và điểm thưởng nếu nộp NSNN vượt chỉ tiêu. Trường hợp đơn vị có vi phạm hành chính về thuế thì đạt 0 điểm (không) chỉ tiêu này.

7.	Bảo vệ môi trường		50
	- Không bị xử phạt vi phạm về môi trường.		50
	- Bị xử phạt vi phạm về môi trường.		0
8.	Thực hiện công tác phòng cháy, chữa cháy		50
9.	Xây dựng cơ quan, đơn vị đạt chuẩn văn hóa		50
10.	Thực hiện công tác xã hội từ thiện		50
11.	Đổi mới sản xuất kinh doanh		50
12.	Xây dựng cơ quan, đơn vị đạt tiêu chuẩn “An toàn về an ninh, trật tự”		50
13.	...		
Tổng số điểm			
II.	Nội dung II: Thực hiện chủ trương của Đảng, chính sách và pháp luật của Nhà nước; xây dựng hệ thống chính trị (Tổng 150 điểm)		
TT	Tiêu chí thi đua	Đánh giá	Điểm
1	Có biện pháp hiệu quả trong việc tổ chức học tập, quán triệt, triển khai các chủ trương của Đảng, chính sách và pháp luật của Nhà nước - <i>Xây dựng kế hoạch tổ chức học tập, triển khai quán triệt kịp thời các Chỉ thị, Nghị quyết của Đảng và chính sách pháp luật của nhà nước;</i> - <i>Có kế hoạch và thực hiện tốt công tác tuyên truyền, giáo dục pháp luật;</i> - <i>Có kế hoạch và thực hiện tốt công tác đào tạo, bồi dưỡng hàng năm.</i>	Xuất sắc	40
		Tốt	30
		Khá	20
		Trung bình	10
2	Tổ chức triển khai các Chỉ thị, Nghị quyết, Quy định, Quyết định, Kết luận do Trung ương, Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành (cập nhật hằng năm những văn bản mới cho phù hợp)	Xuất sắc	30
		Tốt	20
		Khá	15
		Trung bình	10
3	Tiếp tục tổ chức triển khai thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW của Bộ Chính trị về “<i>Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh</i>” - <i>Có văn bản chỉ đạo, triển khai thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW của Bộ Chính trị;</i> - <i>Tổ chức nhiều mô hình, cách làm đem lại hiệu quả;</i> - <i>Có các hình thức biểu dương khen thưởng điển hình tiên tiến.</i>	Xuất sắc	30
		Tốt	20
		Khá	15
		Trung bình	10
4	Xây dựng tổ chức cơ sở Đảng trong sạch, vững mạnh - <i>Tỷ lệ tổ chức cơ sở đảng hoàn thành tốt nhiệm vụ</i>	Xuất sắc	30
		Tốt	20

	- Tỷ lệ tổ chức cơ sở đang không hoàn thành nhiệm vụ - Có tổ chức cơ sở đang bị kỷ luật.	Khá	15
		Trung bình	10
5	Xây dựng tổ chức đoàn thể vững mạnh, xuất sắc - Mỗi tổ chức đoàn thể được đánh giá hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên - Tổ chức đoàn thể được xét, đề nghị khen thưởng.	Xuất sắc	20
		Tốt	15
		Khá	10
		Trung bình	5
Tổng số điểm			
III.	Nội dung III: Thực hiện các nhiệm vụ công tác thi đua, khen thưởng (Tổng 150 điểm)		
STT	Tiêu chí thi đua	Điểm chuẩn	
1	Công tác lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện công tác thi đua, khen thưởng	30	
a	Triển khai kịp thời các chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước và chỉ đạo của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh về công tác thi đua khen thưởng:	20	
b	Công tác kiểm tra, giám sát	10	
2	Tổ chức, triển khai thực hiện các phong trào thi đua	30	
-	Phát động, triển khai các phong trào thi đua theo đợt, chuyên đề: (mỗi phong trào tối đa 5 điểm)	5	
	Có Kế hoạch, tên gọi, nội dung, chủ đề và tiêu chí thi đua.		
	Có báo cáo sơ kết, tổng kết, đánh giá, xét khen thưởng kịp thời.		
	Có điển hình tiêu biểu để các đơn vị học tập.		
3	Tuyên truyền, phổ biến, hướng dẫn thực hiện các quy định pháp luật về thi đua, khen thưởng; phát hiện tuyên truyền, bồi dưỡng và nhân rộng điển hình tiên tiến	30	
-	Xây dựng quy định về tiêu chuẩn điển hình tiên tiến của cơ quan, đơn vị, địa phương.	10	
-	Có các văn bản chỉ đạo, định hướng và hướng dẫn việc phát hiện, xây dựng, bồi dưỡng, nhân rộng điển hình tiên tiến	10	
-	Tổ chức tuyên truyền và nhân rộng các gương điển hình tiên tiến	10	
4	Công tác khen thưởng (khen thưởng kịp thời, đúng quy định; tỷ lệ khen thưởng cho người lao động trực tiếp...)	30	
5	Tổ chức bộ máy làm công tác thi đua, khen thưởng	15	
6	Công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo, xử lý vi phạm pháp luật về thi đua, khen thưởng; chế độ thông tin báo cáo cấp phát, cấp đổi, cấp lại hiện vật khen thưởng	15	
	Tổng số điểm		

Phụ lục 5
CÁC TIÊU CHÍ, NỘI DUNG THI ĐUA ĐỐI VỚI
KHỐI THI ĐUA CÁC NGÂN HÀNG¹

STT	Tiêu chí thi đua	ĐVT	Điểm chuẩn
I.	Nội dung I: Thực hiện nhiệm vụ chính trị được giao (Tổng 650 điểm)		
1.	Tổng doanh thu.	Tỷ đồng	100
2.	Nộp ngân sách Nhà nước ² .	Tỷ đồng	50
3.	Lợi nhuận.	Tỷ đồng	50
4.	Huy động vốn	Tỷ đồng	50
5.	Nợ xấu		50
6.	Thực hiện tốt chính sách tiền tệ và hoạt động ngân hàng		50
7.	Chế độ người lao động		50
	Thu nhập bình quân của người lao động (gồm lương + thưởng) bằng so với năm trước.		30
	Tham gia Bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp đầy đủ 100% lao động thuộc diện tham gia theo quy định.		20
8.	Xây dựng cơ quan, đơn vị đạt chuẩn văn hóa		50
9.	Thực hiện công tác xã hội từ thiện		50
10.	Đổi mới sản xuất kinh doanh		50
11.	Xây dựng cơ quan, đơn vị đạt tiêu chuẩn “An toàn về an ninh, trật tự”		50
12.	...		
Tổng số điểm			
I.	Nội dung II: Thực hiện chủ trương của Đảng, chính sách và pháp luật của Nhà nước; xây dựng hệ thống chính trị (Tổng 150 điểm)		
TT	Tiêu chí thi đua	Đánh giá	Điểm
1	Có biện pháp hiệu quả trong việc tổ chức học tập, quán triệt, triển khai các chủ trương của Đảng, chính sách và pháp luật của Nhà nước	Xuất sắc	40
		Tốt	30
		Khá	20

¹ Các nội dung, tiêu chí thi đua và điểm chuẩn trên mang tính hướng dẫn. Các Khối thi đua cần trao đổi, thống nhất từng nội dung, tiêu chí thi đua, điểm chuẩn (điều chỉnh thêm, bớt để phù hợp và đảm bảo tổng điểm chung là 650 điểm) và ban hành trong Quy chế tổ chức hoạt động thi đua hàng năm để làm cơ sở đánh giá, chấm điểm thi đua.

² Đơn vị nộp đúng, đủ, kịp thời các khoản thuế phải nộp NSNN thì được điểm chuẩn (50 điểm) và điểm thưởng nếu nộp NSNN vượt chỉ tiêu. Trường hợp đơn vị có vi phạm hành chính về thuế thì đạt 0 điểm (không) chỉ tiêu này.

	- Xây dựng kế hoạch tổ chức học tập, triển khai quán triệt kịp thời các Chỉ thị, Nghị quyết của Đảng và chính sách pháp luật của nhà nước; - Có kế hoạch và thực hiện tốt công tác tuyên truyền, giáo dục pháp luật; - Có kế hoạch và thực hiện tốt công tác đào tạo, bồi dưỡng hàng năm.	Trung bình	10
2	Tổ chức triển khai các Chỉ thị, Nghị quyết, Quy định, Quyết định, Kết luận do Trung ương, Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành (cập nhật hằng năm những văn bản mới cho phù hợp)	Xuất sắc	30
		Tốt	20
		Khá	15
		Trung bình	10
3	Tiếp tục tổ chức triển khai thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW của Bộ Chính trị về "Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh" - Có văn bản chỉ đạo, triển khai thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW của Bộ Chính trị; - Tổ chức nhiều mô hình, cách làm đem lại hiệu quả; - Có các hình thức biểu dương khen thưởng điển hình tiên tiến.	Xuất sắc	30
		Tốt	20
		Khá	15
		Trung bình	10
4	Xây dựng tổ chức cơ sở Đảng trong sạch, vững mạnh - Tỷ lệ tổ chức cơ sở đảng hoàn thành tốt nhiệm vụ - Tỷ lệ tổ chức cơ sở đảng không hoàn thành nhiệm vụ - Có tổ chức cơ sở đảng bị kỷ luật.	Xuất sắc	30
		Tốt	20
		Khá	15
		Trung bình	10
5	Xây dựng tổ chức đoàn thể vững mạnh, xuất sắc - Mỗi tổ chức đoàn thể được đánh giá hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên - Tổ chức đoàn thể được xét, đề nghị khen thưởng.	Xuất sắc	20
		Tốt	15
		Khá	10
		Trung bình	5
Tổng số điểm			
II.	Nội dung III: Thực hiện các nhiệm vụ công tác thi đua, khen thưởng (Tổng 150 điểm)		
STT	Tiêu chí thi đua	Điểm chuẩn	
1	Công tác lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện công tác thi đua, khen thưởng	30	
a	Triển khai kịp thời các chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước và chỉ đạo của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh về công tác thi đua khen thưởng:	20	
b	Công tác kiểm tra, giám sát	10	
2	Tổ chức, triển khai thực hiện các phong trào thi đua	30	

-	Phát động, triển khai các phong trào thi đua theo đợt, chuyên đề: (mỗi phong trào tối đa 5 điểm)	5
	Có Kế hoạch, tên gọi, nội dung, chủ đề và tiêu chí thi đua.	
	Có báo cáo sơ kết, tổng kết, đánh giá, xét khen thưởng kịp thời.	
	Có điển hình tiêu biểu để các đơn vị học tập.	
3	Tuyên truyền, phổ biến, hướng dẫn thực hiện các quy định pháp luật về thi đua, khen thưởng; phát hiện tuyên truyền, bồi dưỡng và nhân rộng điển hình tiên tiến	30
-	Xây dựng quy định về tiêu chuẩn điển hình tiên tiến của cơ quan, đơn vị, địa phương.	10
-	Có các văn bản chỉ đạo, định hướng và hướng dẫn việc phát hiện, xây dựng, bồi dưỡng, nhân rộng điển hình tiên tiến	10
-	Tổ chức tuyên truyền và nhân rộng các gương điển hình tiên tiến	10
4	Công tác khen thưởng (khen thưởng kịp thời, đúng quy định; tỷ lệ khen thưởng cho người lao động trực tiếp...)	30
5	Tổ chức bộ máy làm công tác thi đua, khen thưởng	15
6	Công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo, xử lý vi phạm pháp luật về thi đua, khen thưởng; chế độ thông tin báo cáo cấp phát, cấp đổi, cấp lại hiện vật khen thưởng	15
	Tổng số điểm	



Phụ lục 6
CÁC TIÊU CHÍ, NỘI DUNG THI ĐUA ĐỐI VỚI
KHỐI THI ĐUA CÁC ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP¹

STT	Tiêu chí thi đua	DVT	Điểm chuẩn
I.	Nội dung I: Thực hiện nhiệm vụ chính trị được giao (Tổng điểm 650 điểm)		
1.	Kết quả thực hiện nhiệm vụ trọng tâm được cấp có thẩm quyền giao hàng năm và kết quả đánh giá, xếp loại của cấp có thẩm quyền	HTXSNV	200
		HTTNV	150
		HTNV	100
		KHTNV	0
2.	Hoàn thành đạt, vượt các chỉ tiêu, nhiệm vụ thuộc trách nhiệm quản lý của cơ quan mà Nghị quyết của Tỉnh ủy và Hội đồng nhân dân tỉnh đã giao	Xuất sắc	150
		Tốt	120
		Trung bình	100
3.	Ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, điều hành, cải cách hành chính	Xuất sắc	50
		Tốt	30
		Trung bình	20
4.	Tổ chức triển khai có hiệu quả quy chế dân chủ ở cơ sở, quy chế làm việc của cơ quan, đơn vị	Xuất sắc	50
		Tốt	30
		Trung bình	20
5.	Đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao năng lực, trình độ cho án bộ, công chức , viên chức và người lao động	Xuất sắc	50
		Tốt	30
		Trung bình	20
6.	Thực hành tiết kiệm, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực - Có văn bản chỉ đạo và kế hoạch thực hiện. - Xử lý kịp thời, đúng quy định các phản ánh, tố cáo tham nhũng, tiêu cực. - Được cấp thẩm quyền khen thưởng.	Xuất sắc	50
		Tốt	30
		Trung bình	20
7.	Công tác nghiên cứu khoa học (đề tài, sáng kiến, giải pháp...)	Xuất sắc	50
		Tốt	30

¹ Các nội dung, tiêu chí thi đua và điểm chuẩn trên mang tính hướng dẫn. Các Khối thi đua cần trao đổi, thống nhất từng nội dung, tiêu chí thi đua, điểm chuẩn (điều chỉnh thêm, bớt để phù hợp và đảm bảo tổng điểm chung là 650 điểm) và ban hành trong Quy chế tổ chức hoạt động thi đua hàng năm để làm cơ sở đánh giá, chấm điểm thi đua.



		Trung bình	20
8.	Công tác tiếp công dân, giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo theo quy định	Xuất sắc	50
		Tốt	30
		Trung bình	20
9.	Công tác xây dựng cơ quan, đơn vị đạt tiêu chuẩn "An toàn về an ninh, trật tự" (kết quả được cấp có thẩm quyền đánh giá phong trào cơ quan, đơn vị đạt tiêu chuẩn "An toàn về an ninh trật tự" theo quy định)	Xuất sắc	50
		Tốt	30
		Trung bình	20
10.	...		
Tổng số điểm			
I.	Nội dung II: Thực hiện chủ trương của Đảng, chính sách và pháp luật của Nhà nước; xây dựng hệ thống chính trị (Tổng 150 điểm)		
TT	Tiêu chí thi đua	Đánh giá	Điểm
1	Có biện pháp hiệu quả trong việc tổ chức học tập, quán triệt, triển khai các chủ trương của Đảng, chính sách và pháp luật của Nhà nước - <i>Xây dựng kế hoạch tổ chức học tập, triển khai quán triệt kịp thời các Chỉ thị, Nghị quyết của Đảng và chính sách pháp luật của nhà nước;</i> - <i>Có kế hoạch và thực hiện tốt công tác tuyên truyền, giáo dục pháp luật;</i> - <i>Có kế hoạch và thực hiện tốt công tác đào tạo, bồi dưỡng hàng năm.</i>	Xuất sắc	40
		Tốt	30
		Khá	20
		Trung bình	10
2	Tổ chức triển khai các Chỉ thị, Nghị quyết, Quy định, Quyết định, Kết luận do Trung ương, Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành (cập nhật hàng năm những văn bản mới cho phù hợp)	Xuất sắc	30
		Tốt	20
		Khá	15
		Trung bình	10
3	Tiếp tục tổ chức triển khai thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW của Bộ Chính trị về "Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh" - <i>Có văn bản chỉ đạo, triển khai thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW của Bộ Chính trị;</i> - <i>Tổ chức nhiều mô hình, cách làm đem lại hiệu quả;</i> - <i>Có các hình thức biểu dương khen thưởng điển hình tiên tiến.</i>	Xuất sắc	30
		Tốt	20
		Khá	15
		Trung bình	10
4	Xây dựng tổ chức cơ sở Đảng trong sạch, vững mạnh - <i>Tỷ lệ tổ chức cơ sở đảng hoàn thành tốt nhiệm vụ</i> - <i>Tỷ lệ tổ chức cơ sở đảng không hoàn thành nhiệm vụ</i>	Xuất sắc	30
		Tốt	20
		Khá	15

	<i>vụ</i> <i>- Có tổ chức cơ sở đang bị kỷ luật.</i>	Trung bình	10
5	Xây dựng tổ chức đoàn thể vững mạnh, xuất sắc <i>- Mỗi tổ chức đoàn thể được đánh giá hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên</i> <i>- Tổ chức đoàn thể được xét, đề nghị khen thưởng.</i>	Xuất sắc	20
		Tốt	15
		Khá	10
		Trung bình	5
Tổng số điểm			
II.	Nội dung III: Thực hiện các nhiệm vụ công tác thi đua, khen thưởng (Tổng 150 điểm)		
STT	Tiêu chí thi đua	Điểm chuẩn	
1	Công tác lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện công tác thi đua, khen thưởng	30	
a	Triển khai kịp thời các chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước và chỉ đạo của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh về công tác thi đua khen thưởng:	20	
b	Công tác kiểm tra, giám sát	10	
2	Tổ chức, triển khai thực hiện các phong trào thi đua	30	
-	Phát động, triển khai các phong trào thi đua theo đợt, chuyên đề: (mỗi phong trào tối đa 5 điểm)	5	
	Có Kế hoạch, tên gọi, nội dung, chủ đề và tiêu chí thi đua.		
	Có báo cáo sơ kết, tổng kết, đánh giá, xét khen thưởng kịp thời.		
	Có điển hình tiêu biểu để các đơn vị học tập.		
3	Tuyên truyền, phổ biến, hướng dẫn thực hiện các quy định pháp luật về thi đua, khen thưởng; phát hiện tuyên truyền, bồi dưỡng và nhân rộng điển hình tiên tiến	30	
-	Xây dựng quy định về tiêu chuẩn điển hình tiên tiến của cơ quan, đơn vị, địa phương.	10	
-	Có các văn bản chỉ đạo, định hướng và hướng dẫn việc phát hiện, xây dựng, bồi dưỡng, nhân rộng điển hình tiên tiến	10	
-	Tổ chức tuyên truyền và nhân rộng các gương điển hình tiên tiến	10	
4	Công tác khen thưởng (khen thưởng kịp thời, đúng quy định; tỷ lệ khen thưởng cho người lao động trực tiếp...)	30	
5	Tổ chức bộ máy làm công tác thi đua, khen thưởng	15	
6	Công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo, xử lý vi phạm pháp luật về thi đua, khen thưởng; chế độ thông tin báo cáo cấp phát, cấp đổi, cấp lại hiện vật khen thưởng	15	
Tổng số điểm			

Phụ lục 7
CÁC TIÊU CHÍ, NỘI DUNG THI ĐUA ĐỐI VỚI
KHỐI THI ĐUA CÁC CƠ SỞ GIÁO DỤC¹

STT	Tiêu chí thi đua	Đánh giá	Điểm chuẩn
I.	Nội dung I: Thực hiện nhiệm vụ chính trị được giao (Tổng điểm 650 điểm)		
1.	Công tác tuyển sinh đúng quy chế, đạt chỉ tiêu tuyển sinh (chỉ được tính chỉ tiêu chính quy của mỗi trường)	Xuất sắc	150
		Tốt	120
		Trung bình	100
2.	Về công tác đào tạo: + Tỷ lệ sinh viên tốt nghiệp; + Tỷ lệ sinh viên đạt từ khá trở lên.	Xuất sắc	100
		Tốt	80
		Trung bình	50
3.	Đổi mới phương pháp dạy và biên soạn bài giảng, tài liệu tham khảo: + Thực hiện phương pháp giảng dạy tích cực; + Biên soạn bài giảng và tài liệu tham khảo được Hội đồng khoa học cấp Khoa trở lên công nhận.	Xuất sắc	100
		Tốt	80
		Trung bình	50
4.	Ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong giảng dạy, kiểm tra, đánh giá	Xuất sắc	50
		Tốt	40
		Trung bình	30
5.	Nghiên cứu khoa học, sáng kiến cải tiến và hợp tác đối ngoại: + Triển khai hợp tác có hiệu quả với các đối tác trong và ngoài nước (hoặc cử cán bộ đi học, bồi dưỡng chuyên môn ở nước ngoài; + Có tài liệu nghiên cứu khoa học, sáng kiến cải tiến được Hội đồng khoa học sáng kiến công nhận hoặc có các bài báo đăng trên tạp chí, có tập san xuất bản; + Tổ chức hội thi chuyên môn dành cho giảng viên, sinh viên.	Xuất sắc	50
		Tốt	40
		Trung bình	30
6.	Bồi dưỡng và đào tạo cán bộ: + 100% cán bộ, giáo viên đạt chuẩn; có cán bộ, viên chức học sau đại học; + Cán bộ, viên chức tham gia tập huấn nhiệm vụ chuyên môn, tham gia các lớp bồi dưỡng quản lý nhà nước, lý luận chính trị...	Xuất sắc	50
		Tốt	40
		Trung bình	30

¹ Các nội dung, tiêu chí thi đua và điểm chuẩn trên mang tính hướng dẫn. Các Khối thi đua cần trao đổi, thống nhất từng nội dung, tiêu chí thi đua, điểm chuẩn (điều chỉnh thêm, bớt để phù hợp và đảm bảo tổng điểm chung là 650 điểm) và ban hành trong Quy chế tổ chức hoạt động thi đua hàng năm để làm cơ sở đánh giá, chấm điểm thi đua.

7.	Công tác sinh viên: + Thực hiện tốt công tác quản lý sinh viên trong trường; + Quan tâm đến đời sống vật chất, tinh thần cho sinh viên.	Xuất sắc	50
		Tốt	40
		Trung bình	30
8.	Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.		50
9.	Thực hiện công tác cải cách hành chính tại đơn vị.		50
10.	Xây dựng cơ quan, đơn vị đạt tiêu chuẩn “An toàn về an ninh, trật tự”		50
11.	...		
Tổng số điểm			
II	Nội dung II: Thực hiện chủ trương của Đảng, chính sách và pháp luật của Nhà nước; xây dựng hệ thống chính trị (Tổng 150 điểm)		
TT	Tiêu chí thi đua	Đánh giá	Điểm
1	Có biện pháp hiệu quả trong việc tổ chức học tập, quán triệt, triển khai các chủ trương của Đảng, chính sách và pháp luật của Nhà nước <i>- Xây dựng kế hoạch tổ chức học tập, triển khai quán triệt kịp thời các Chỉ thị, Nghị quyết của Đảng và chính sách pháp luật của nhà nước;</i> <i>- Có kế hoạch và thực hiện tốt công tác tuyên truyền, giáo dục pháp luật;</i> <i>- Có kế hoạch và thực hiện tốt công tác đào tạo, bồi dưỡng hàng năm.</i>	Xuất sắc	40
		Tốt	30
		Khá	20
		Trung bình	10
2	Tổ chức triển khai các Chỉ thị, Nghị quyết, Quy định, Quyết định, Kết luận do Trung ương, Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành (cập nhật hằng năm những văn bản mới cho phù hợp)	Xuất sắc	30
		Tốt	20
		Khá	15
		Trung bình	10
3	Tiếp tục tổ chức triển khai thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW của Bộ Chính trị về “<i>Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh</i>” <i>- Có văn bản chỉ đạo, triển khai thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW của Bộ Chính trị;</i> <i>- Tổ chức nhiều mô hình, cách làm đem lại hiệu quả;</i> <i>- Có các hình thức biểu dương khen thưởng điển hình tiên tiến.</i>	Xuất sắc	30
		Tốt	20
		Khá	15
		Trung bình	10
4	Xây dựng tổ chức cơ sở Đảng trong sạch, vững mạnh <i>- Tỷ lệ tổ chức cơ sở đảng hoàn thành tốt nhiệm vụ</i> <i>- Tỷ lệ tổ chức cơ sở đảng không hoàn thành nhiệm vụ</i> <i>- Có tổ chức cơ sở đảng bị kỷ luật.</i>	Xuất sắc	30
		Tốt	20
		Khá	15
		Trung bình	10

N VI
NG
QUA
THU
1 GV

5	Xây dựng tổ chức đoàn thể vững mạnh, xuất sắc - Mỗi tổ chức đoàn thể được đánh giá hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên - Tổ chức đoàn thể được xét, đề nghị khen thưởng.	Xuất sắc	20
		Tốt	15
		Khá	10
		Trung bình	5
Tổng số điểm			
III	Nội dung III: Thực hiện các nhiệm vụ công tác thi đua, khen thưởng (Tổng 150 điểm)		
STT	Tiêu chí thi đua	Điểm chuẩn	
1	Công tác lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện công tác thi đua, khen thưởng	30	
a	Triển khai kịp thời các chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước và chỉ đạo của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh về công tác thi đua khen thưởng:	20	
b	Công tác kiểm tra, giám sát	10	
2	Tổ chức, triển khai thực hiện các phong trào thi đua	30	
-	Phát động, triển khai các phong trào thi đua theo đợt, chuyên đề: (mỗi phong trào tối đa 5 điểm)	5	
	Có Kế hoạch, tên gọi, nội dung, chủ đề và tiêu chí thi đua.		
	Có báo cáo sơ kết, tổng kết, đánh giá, xét khen thưởng kịp thời.		
	Có điển hình tiêu biểu để các đơn vị học tập.		
3	Tuyên truyền, phổ biến, hướng dẫn thực hiện các quy định pháp luật về thi đua, khen thưởng; phát hiện tuyên truyền, bồi dưỡng và nhân rộng điển hình tiên tiến	30	
-	Xây dựng quy định về tiêu chuẩn điển hình tiên tiến của cơ quan, đơn vị, địa phương.	10	
-	Có các văn bản chỉ đạo, định hướng và hướng dẫn việc phát hiện, xây dựng, bồi dưỡng, nhân rộng điển hình tiên tiến	10	
-	Tổ chức tuyên truyền và nhân rộng các gương điển hình tiên tiến	10	
4	Công tác khen thưởng (khen thưởng kịp thời, đúng quy định; tỷ lệ khen thưởng cho người lao động trực tiếp...)	30	
5	Tổ chức bộ máy làm công tác thi đua, khen thưởng	15	
6	Công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo, xử lý vi phạm pháp luật về thi đua, khen thưởng; chế độ thông tin báo cáo cấp phát, cấp đổi, cấp lại hiện vật khen thưởng	15	
Tổng số điểm			